

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN THÀNH
PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI AN THÀNH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110649118

3. Ngày thành lập: 14/03/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 50 ngõ 309 Đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0344211568

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
10.	Quảng cáo	7310
11.	Cho thuê xe có động cơ	7710
12.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
13.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
14.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
15.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
16.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
17.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
19.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

21.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2599
22.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
23.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
24.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
25.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
26.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
27.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
28.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
34.	Cơ sở lưu trú khác	5590
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
36.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
37.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
38.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
39.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
41.	Đại lý du lịch	7911
42.	Điều hành tua du lịch	7912
43.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
44.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
45.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
46.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
47.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
48.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
49.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
50.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
51.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
52.	Xây dựng nhà không để ở	4102
53.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
54.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

55.	Xây dựng công trình điện	4221
56.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
57.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
58.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
59.	Xây dựng công trình thủy	4291
60.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
61.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
63.	Phá dỡ	4311
64.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
65.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. **Vốn điều lệ:** 4.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 450.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ TRANG	TT xưởng 401- 201, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	20,000	0151870001 83	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	20,000		

2	NGUYỄN VĂN BÌNH	Tổ dân phố số 10, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	10,000	02476002141
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	45.000	450.000.000	10,000	
3	TĂNG THỊ QUYÊN	Số 50 Ngõ 309 Đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	315.000	3.150.000.000	70,000	015181002780
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	315.000	3.150.000.000	70,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TĂNG THỊ QUYÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/01/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 015181002780

Ngày cấp: 28/01/2023

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Sọng Nội Lễ, Xã Liêm Sơn, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 50 Ngõ 309 Đường Phú Diễn, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội